

# A TỶ ĐẠT MA CÂU XÁ THÍCH LUẬN

## QUYỂN 2

### Phẩm 1: PHÂN BIỆT GIỚI (PHẦN 2)

Trong mười tám giới, pháp nào là chủ thể chặt (chém), pháp nào là đối tượng bị chặt? Pháp nào là chủ thể đốt? Pháp nào là đối tượng bị đốt? Pháp nào là chủ thể cân lường? Pháp nào là đối tượng được cân lường?

Kệ nói:

*Chủ thể, đối tượng chặt  
Tức là bốn giới ngoài.*

**Giải thích:** Sắc, hương, vị, xúc, được gọi là chiếc búa, gọi là củ, tức chủ thể chặt và đối tượng bị chặt.

Pháp nào bị chặt?

Tương ứng với tụ lưu sinh, cắt lia sự sinh khởi kia, gọi là chặt, chém. Thân căn v.v... không phải là đối tượng bị chặt, vì nếu bị chặt thì hoàn toàn không thể khiến thành hai phần. Vì sao? Vì nếu các căn bị chia cắt làm nhiều phần thì sẽ không thành căn. Vì các phần bị chặt không phải căn, nên cũng không phải là chủ thể chặt, như ánh sáng của châu báu thanh tịnh. Như chủ thể chặt, đối tượng bị chặt, chính là bốn giới ngoài.

Kệ nói: Đối tượng bị đốt, cân như vậy.

**Giải thích:** Chính bốn giới ngoài là đối tượng bị đốt, là đối tượng được cân lường, chứ không phải các căn. Vì sao? Vì thanh tịnh vi tế. Cũng như ánh sáng, âm thanh cũng thế, vì tự tánh đoạn.

Kệ nói: Chủ thể đốt tịnh, đối tượng gọi.

**Giải thích:** Sư Hữu bộ nói: Bốn giới ngoài là chủ thể đốt, là đối tượng được cân lường. Các sư Hữu bộ nói: Trong đó, chỉ hỏa đại là chủ thể đốt, chỉ sự chạm xúc nặng là đối tượng được cân lường.

Có bao nhiêu giới từ quả báo sinh? Bao nhiêu giới từ sự tăng

trưởng sinh? Bao nhiêu giới từ đẳng lưu sinh? Bao nhiêu giới có vật thật? Bao nhiêu giới chỉ một sát-na sinh?

Kệ nói: Quả báo tăng trưởng sinh: Năm nội.

**Giải thích:** Năm giới nội, nghĩa là năm căn như nhãn v.v... từ quả báo và sự tăng trưởng sinh, không từ đẳng lưu sinh. Vì lia quả báo tăng trưởng, không có đẳng lưu riêng.

Ở đây, từ nhân của quả báo sinh, gọi là quả báo sinh. Bỏ chữ nhân ở giữa nên gọi là quả báo sinh. Ví như nhân từ bò kéo xe.

Lại nữa, nghiệp này đến khi quả báo đã thành thực, gọi là quả báo, Chính có thể thành thực, từ đây sinh, nên nói quả báo. Sinh quả, tức gọi là thành thực.

Lại nữa, ở nhân được lập tên quả, cũng như trong quả lập tên nhân. Như kinh nói: Sáu thứ xúc nhập này, nên biết là do nghiệp đời trước với thức uống ăn, vật nuôi dưỡng, sự ngủ nghỉ, Tam-ma-đề v.v... Sự hỗ trợ làm tăng ích của các duyên thù thắng, gọi là tăng trưởng sinh.

Có sư khác nói: Do phạm hạnh tăng trưởng.

Lời nói này không đúng. Vì sao? Vì phạm hạnh chỉ không làm suy tổn chứ, không có nghĩa tạo tăng ích, đối với sự nối tiếp nhau của quả báo, khiến tăng trưởng nối tiếp, chỉ có thể bảo vệ, gìn giữ, cũng như ngoại thành phòng thủ nội thành. Thanh giới hoặc tăng trưởng sinh, hoặc đẳng lưu sinh.

Kệ nói: Thanh chẳng phải là báo.

**Giải thích:** Thế nào là không từ quả báo sinh mà thuận theo dục sinh? Nếu vậy, đối với giả danh trong luận giả danh, sao lại nói do vĩnh viễn lia ác khẩu, khéo tu giới không ác khẩu, nên được sinh phạm âm, là tướng đại nhân sinh.

Có sư khác nói: Thanh thuộc về phần truyền đi thứ ba, từ nghiệp sinh bốn đại sương khư, từ bốn đại sương khư sinh ra âm thanh.

Lại có Sư khác nói: Thanh thuộc về phần truyền đi thứ năm, từ nghiệp sinh bốn đại quả báo, từ bốn đại quả báo sinh bốn đại tăng trưởng, từ bốn đại tăng trưởng sinh bốn đại đẳng lưu, từ bốn đại đẳng lưu sinh thanh.

Nếu vậy, thân tiếp nhận bốn đại được sinh từ nghiệp sinh ra, không nên trở thành quả báo? Nếu tiếp nhận như âm thanh thì sẽ trái với đạo lý.

Kệ nói:

*Tám thứ giới vô ngại  
Lưu sinh, quả báo sinh.*

**Giải thích:** Những gì là tám? Bảy thức giới và pháp giới, là do đẳng lưu sinh, vì từ nhân đồng loại và nhân biến hành sinh ra. Quả báo sinh, nghĩa là từ nhân của quả báo sinh. Tám giới này không có tăng trưởng sinh, vì pháp vô ngại không có tăng trưởng.

Kệ nói: khác thì thuộc về ba.

**Giải thích:** Bốn giới khác, nghĩa là sắc, hương, vị, xúc, thuộc về ba là: quả báo sinh, tăng trưởng sinh, hoặc đẳng lưu sinh.

Kệ nói: Một có vật.

**Giải thích:** Pháp vô vi có thuần là thật nên thành vật. Vật này tồn tại trong pháp giới nên chỉ một pháp giới là có vật.

Kệ nói: Ba giới sau, một sát-na.

**Giải thích:** Ý giới, pháp giới, ý thức giới, do thứ lớp của câu văn nên nói ba giới sau. Ba giới này ở vô lưu ban đầu, trong một sát-na của khổ pháp nhãn, vì không phải do đẳng lưu sinh, nên nói một sát-na. Ý với, Ý giới cùng với khổ pháp nhãn cộng sinh pháp tương ứng tâm lẽ ra phải chọn lựa nghĩa này. Nếu người không tương ứng với nhãn giới, sau đến khi đắc tương ứng thì có tương ứng nhãn thức giới không?

Nêu người tương ứng nhãn thức giới có tương ứng pháp giới không?

Kệ nói:

*Nhãn căn với giới thức*

*Lại có riêng và đều.*

**Giải thích:** Riêng một mình được. Nghĩa là có tương ứng với nhãn giới, không tương ứng với nhãn thức. Như người ở trong cõi Dục, theo thứ lớp đến đạt được nhãn căn. Hoặc từ cõi Vô sắc, rơi vào trong định thứ hai. Có tương ứng với nhãn thức, không tương ứng với nhãn giới, như người đã sinh nơi định thứ hai xong, dẫn đến sinh nhãn thức hiện tiền, rồi từ định có lùi lại, sinh ở cõi dưới.

Hoặc đều cùng được: Nghĩa là có tương ứng cùng một thời điểm với nhãn giới, nhãn thức giới. Như người từ cõi Vô sắc bị đọa sinh nơi cõi Dục, hoặc sinh nơi sơ định. Hoặc đều cùng không đạt được, nghĩa là trừ ba luận chứng trước.

Nếu người tương ứng với nhãn giới, có được tương ứng nhãn thức giới không?

Có bốn luận chứng:

1. Nếu người đã thọ sinh trong định thứ hai, thì sẽ không dẫn phát nhãn thức, khiến cho hiện tiền.

2. Nếu người ở cõi Dục chưa được nhãn căn và đã mất nhãn căn.

3. Nếu người ở cõi Dục, đã được nhãn căn không mất, hoặc sinh trong sơ định, nhị định, thấy đúng về sắc.

4. Trừ ba luận chứng trước.

Nhãn giới với sắc giới, nhãn thức giới với sắc giới, về nghĩa câu “đến đạt được”, nên tư lương như đây, vì dẫn phát tư lương như đây, nên nói. “Lại có”.

Lại có bao nhiêu giới là ngã nương tựa? Bao nhiêu giới là ngã nương tựa bên ngoài?

Kệ nói: Mười hai giới ngã nương tựa.

**Giải thích:** Những gì là mười hai?

Kệ nói: Trừ sắc v.v...

**Giải thích:** Sáu thức, sáu căn là mười hai giới, được gọi là chỗ nương tựa của ngã. Sáu trần giới như sắc v.v... gọi là ngoài. Ngã đã là không sao nói là ngã nương tựa và ngã nương tựa bên ngoài? Vì là chỗ nương tựa của ngã mạn, nên giả nói tâm là ngã. Như kệ nói:

*Ngã là ngã khéo dựa*

*Khác ngã, dựa hơn nào?*

*Nếu ngã khéo điều phục*

*Người trí được giải thoát.*

Nhiều nơi khác, Đức Phật, Thế Tôn nói: “Chỉ điều phục tâm”.  
Như kệ nói:

*Điều phục tâm hơn hết*

*Tâm điều phục dẫn vui.*

Tâm này, thế gian nói là ngã. Nhãn v.v... là chỗ dựa của ngã này, vì gần gũi, thế nên nói nhãn v.v... gọi là ngã. Vì dựa vào sắc v.v... là cảnh giới, nên gọi là ngoài.

Nếu vậy, sáu thức giới lẽ ra không thành chỗ nương tựa của ngã. Vì sao? Vì sáu thức khi chưa đến vị ý giới, không được là chỗ nương tựa của tâm. Thời điểm này nếu tạo ra ý giới, tức sáu thức tạo ra, chứ không phải thứ khác, nên sáu thức không rời thể của ý giới. Nếu không thế, thì ý giới chỉ là quá khứ không phải vị lai, hiện tại, nên bộ kia thừa nhận mười tám giới có mặt trong ba đời. Nếu thức vị lai, hiện tại, thì không có thể tướng của ý giới, ở trong quá khứ cũng không thể lập làm ý giới. Vì sao? Vì tướng ở ba đời thì không có nghĩa bất định.

Bao nhiêu giới có đẳng phần? Bao nhiêu giới không phải đẳng phần? Hoặc hoàn toàn có đẳng phần?

Kệ nói: Đẳng phần của pháp giới.

**Giải thích:** Trần này đối với thức nhất định là cảnh. Nếu thức ở

đó đã sinh và quyết định sinh là pháp, thì trần này sẽ được nói là đẳng phần. Không có một pháp giới nào mà vô biên ý thức trong ấy lại không phải đã sinh, không phải nên sinh. Vì sao? Vì tất cả Thánh nhân tâm đều duyên với pháp giới, tâm tương tự như sự sinh này. Nghĩa là tất cả pháp vô ngã, tâm này là tự tánh và cùng có pháp. Tất cả pháp khác đều là cảnh giới. Tâm sát-na này đối với tâm sát-na thứ hai đều trở thành cảnh giới. Tất cả pháp ở trong sát-na thứ hai đều trở thành cảnh giới, thế nên pháp giới luôn là đẳng phần.

Kệ nói: Còn lại chẳng phải đẳng phần.

**Giải thích:** Trừ pháp giới, các giới còn lại thì không phải đẳng phần và cũng có đẳng phần.

Pháp nào chẳng phải đẳng phần?

Kệ nói: Không tạo ra việc mình.

**Giải thích:** Nghĩa đến đã nói: Nếu làm việc của mình sẽ gọi là có đẳng phần. Nếu nhãn giới đã thấy sắc, đang thấy sắc, sẽ thấy sắc, gọi là có đẳng phần, cho đến giới ý cũng vậy. Do đối với trần, tự có công năng thành lập gọi là đẳng phần.

Sư nước Kế Tân nói: Chẳng phải đẳng phần của mắt có bốn thứ. Nếu nhãn căn không thấy sắc đã diệt, đang diệt, sẽ diệt, thì vô sinh là pháp.

Các sư phương Tây nói: Có năm thứ vô sinh là pháp được chia làm hai phần:

1. Tương ứng với thức.
2. Không tương ứng với thức.

Cho đến thân cũng vậy. Ý căn chỉ vô sinh là pháp, gọi là không phải là đẳng phần. Sắc nếu đã thấy, đang thấy, sẽ thấy, gọi là có đẳng phần, không phải đẳng phần có bốn thứ. Nếu sắc không phải đã thấy, đã diệt, đang diệt, sẽ diệt thì vô sinh là pháp gọi không phải là đẳng phần, cho đến xúc cũng thế, do công năng của tự căn. Nên biết sắc... có đẳng phần. nghĩa chẳng đồng phần là nghĩa đẳng phần, là mắt đẳng phần của một người, tức là không phải đẳng phần đối với tất cả mọi người, cho đến ý cũng thế. Sắc thì không như vậy, tùy theo người này có thể thấy, mà trở thành đẳng phần. Nếu người này không thể thấy, thì sẽ là không phải là đẳng phần. Vì sao? Vì có nghĩa như đây. Sắc này là sắc của một người thấy. Cũng có thể là đối tượng trông thấy của nhiều người, như trong khi nhìn ngắm cảnh thì thấy tướng mặt trăng chiếu sáng Không có nghĩa như đây. Do một nhãn căn, hai người trông thấy sắc. Thế nên các căn không cùng được thấy. Dựa trên một tướng

tục mà phân biệt đẳng phần, và chẳng phải đẳng phần thì sắc do cùng được thấy gọi là đẳng phần. Nếu không dựa trên một tướng tục để lập đẳng phần và chẳng phải đẳng phần thì như các giới sắc thanh, hương, vị, xúc, nên biết cũng vậy. Thanh giới có thể thừa nhận như đây: Ba giới như hương vị xúc tùy theo mỗi một người vốn nhận được, người khác không thể đạt được. Vì sao? Vì ba giới như hương v.v... này đều đi đến căn, nên không thể cùng chung nhận được. Nếu lập tướng tự như mắt, thì lẽ ra đạo lý ấy dù không chung, nhưng vẫn có đạo lý như đây có thể lập thành chung nhận được. Vì sao? Vì có nghĩa như đây. Hương v.v... này có khả năng phát sinh tử thức v.v... của một người, cũng có thể sinh tử thức v.v... của người khác, mắt v.v... thì không vậy. Thế nên, hương vị xúc giống như sắc có thể được so sánh để nói. Còn nghĩa đẳng phần, chẳng phải đẳng phần của các thức như nhãn v.v... do có quyết định sinh và quyết định không sinh nên cũng như ý giới.

Đẳng phần có nghĩa gì? Tức căn, trần và thức, lại tương ứng lẫn nhau, cùng tạo ra tất cả công năng, lại vì đồng dùng một xúc làm sự.

Chẳng phải đẳng phần, là đồng loại với đẳng phần. Mặc dù giống với đẳng phần, nhưng chẳng phải đẳng phần kia, nên gọi là chẳng phải đẳng phần.

Bao nhiêu giới do kiến đế diệt? Bao nhiêu giới do tu đạo diệt? Bao nhiêu giới không phải đối tượng diệt?

Kệ nói:

*Mười giới tu đạo diệt  
Năm giới cũng như thế.*

**Giải thích:** Mười giới như sắc v.v... và năm thức giới hoàn toàn do tu đạo diệt.

Kệ nói: Ba giới sau có ba.

**Giải thích:** Ý giới, pháp giới, ý thức giới, mỗi giới này đều có ba thứ (Tu đạo, kiến đạo và không phải đối tượng diệt). Tám mươi tám tùy miên, hoặc và pháp có chung với tùy miên kia, là pháp cuối cùng được chung với loại bạn của pháp kia, đều do kiến đế diệt. Hữu lưu còn lại đều do tu đạo diệt. Vô lưu không phải là đối tượng diệt, lại có pháp riêng, là đối tượng diệt của kiến đế.

Nếu không như vậy, thì sao nói là pháp riêng?

Tánh phàm phu có thể chiêu cảm đường ác. Hai nghiệp thân, miệng vì mâu thuẫn với Thánh đạo, nên nghiệp này không phải do kiến đế diệt.

Trong đây, lược thuyết minh về tướng diệt của kiến đế.

Kệ nói:

*Chẳng phải nhiễm chẳng phải kiến diệt  
Chẳng phải sắc, chẳng phải sáu sinh.*

**Giải thích:** Đối tượng diệt của kiến đế, thuận theo một pháp, đều nhiễm ô. Sắc cũng không phải do kiến đế diệt, vì tánh phàm phu là vô ký, không có nhiễm ô, phàm phu đoạn căn thiện và người lìa dục, vì tương ứng với tánh vô ký này, nên hai nghiệp thân, miệng là sắc, thế nên không phải do kiến đế diệt. Vì sao? Vì không thể trái với bốn đế lý.

Nếu vậy thì thời điểm khổ pháp nhãn sinh, tánh phàm phu lẽ ra tồn tại, tức trở thành trái với vấn nạn về sự thừa nhận?

Sáu tức là ý nhập. Nếu lìa ý nhập này, sinh ở xứ khác, gọi là không phải sáu sinh, nghĩa là từ năm căn sinh. Pháp này cũng không phải do kiến đế diệt.

Trong mười tám giới, bao nhiêu giới là kiến? Bao nhiêu giới không phải là kiến?

Kệ nói: Một phần pháp giới của nhân là kiến.

**Giải thích:** Những gì là một phần?

Kệ nói: Có tám thứ.

**Giải thích:** Năm kiến như thân kiến v.v..., chánh kiến của thế gian, chánh kiến của Hữu học, chánh kiến của Vô học, tám thứ này là một phần của pháp giới, gọi là kiến, pháp giới khác không phải là kiến.

Năm kiến như thân kiến v.v... trong đây, khi đến phẩm “Phân biệt Hoặc”, sẽ nói rộng.

Chánh kiến của thế gian: Là thiện tương ứng của ý thức là tuệ hữu lưu.

Chánh kiến của Hữu học: Tức tuệ vô lưu của Hữu học. Vô học cũng vậy. Bốn thứ thấy, này sai biệt như trông thấy sắc nơi ngày đêm có mây, không có mây, có nhiễm ô, không có nhiễm ô, kiến thế gian, kiến học Vô học quán các pháp cũng vậy.

Sao nói là chánh kiến của thế gian do nghĩa chỉ tương ứng với ý thức?

Kệ nói:

*Năm thức cùng sinh trí  
Không phải kiến, không lường.*

**Giải thích:** Kiến: lấy sự quyết định lường xét làm thể, vì có thể khởi sự lựa chọn phải trái. Trí tương ứng với năm thức thì không như vậy, vì không phân biệt, thế nên không phải kiến. Nếu trí kia có nhiễm

ô hoặc không có nhiễm ô, đều không phải kiến.

Nếu thế thì nhãn căn cũng không có quyết đoán, lường xét, cứ sao gọi là kiến? Do chủ thể ngắm xem sắc.

Làm sao biết được?

Kệ nói: Mắt thấy sắc.

**Giải thích:** Nếu mắt thấy sắc, tương ứng với thức khác, thì con người phải được thấy sắc. Nếu không phải tất cả mắt trông thấy sắc, thì cái gì có thể thấy?

Kệ nói: Đẳng phân.

**Giải thích:** Vào thời điểm này, mắt ấy có thức là thời điểm có thể trông thấy, khác với thời điểm này, tất nhiên không thể trông thấy.

Nếu vậy lẽ ra phải thừa nhận cần dựa vào nhãn căn thì thức mới có thể trông thấy?

Kệ nói: Nhãn thức không phải là chủ thể nương tựa.

**Giải thích:** Không thể lập nhãn thức là chủ thể trông thấy. Vì sao?

Kệ nói:

*Do sắc không phải có thể thấy*

*Vì bị chướng, kia chấp như thế.*

**Giải thích:** Sắc này do vách tường đã ngăn ngại, thì mắt không thể trông thấy. Nếu thức có thể thấy, thì thức không có chướng ngại, nên đối với vật chướng ngại như vách tường v.v..., tất nhiên sẽ không bị trở ngại. Thế nên, lẽ ra phải thấy sắc bị chướng ngại, nhưng đối với sắc bị chướng ngại ấy, thức đã không sinh làm sao có thể thấy?

Thế nào là không sinh?

Nếu con người chấp chỉ mắt thấy sắc, thì ở người này vì mắt có ngăn ngại, không có công năng sắc bị ngăn. Cho nên thức không sinh. Vì dựa vào một cảnh chung để khởi nên nên nghĩa này phải thế.

Nếu vậy sao mắt không đến cảnh cũng như thân căn?

Do không thấy sắc bị chướng ngại, vì có ngăn ngại.

Nếu vậy, sắc bị chướng ngại do vân mẫu, lưu ly, thủy tinh, nước sạch, làm sao được trông thấy? Thế nên, không do các sắc có ngăn ngại, bị chướng ngại, nên mắt không thể thấy.

Nếu vậy vì sao không thấy ánh sáng của chỗ này xuyên suốt với nhau, không có cách trở, và nhãn thức được sinh đối với sắc bị chướng ngại kia? Nếu ánh sáng nơi này bị ngăn cách không đi suốt qua, thì ở đó, nhãn thức sẽ không nảy sinh. Do vì không sinh, nên nhãn thức không thể trông thấy sắc bị chướng ngại.



Nếu như vậy sao trong kinh nói: Do mắt trông thấy sắc?

Vì trong kinh này thuyết minh do nương dựa nên được trông thấy, là ý của kinh này. Như nói: Do ý căn nhận biết pháp, ý không thể nhận biết pháp, vì do quá khứ.

Vậy cái gì có thể nhận biết?

Chính là ý thức.

Kinh nói do mắt thấy cũng vậy.

Lại nữa, ở trong đối tượng nương tựa, thuyết minh sự việc của chủ thể nương tựa, ví như Lâu khiếu (từ lâu gác phát ra tiếng kêu).

Lại nữa, như kinh khác đã nói: Mắt đã nhận thức các sắc đáng yêu, đáng muốn, hài lòng, nhưng sắc này không phải được mắt nhận thức.

Lại nữa, có kinh khác nói: Mắt của Bà-la-môn chính là cái cửa, vì trông thấy các sắc.

Do các chứng cứ này, nên biết nhờ mắt làm cửa, dùng thức để thấy sắc. Nghĩa này là chứng cứ rõ. Đối với mắt, chủ thể thấy, thì trở thành cửa. Vì sao? Vì nếu mắt trở thành trông thấy, vì thấy các sắc, nghĩa này không đúng. Vì lẽ nếu thức có thể thấy, thì pháp nào có thể nhận thức? Hai luận điểm này đâu có khác. Vì sao? Vì nhận thức sắc này tức là thấy sắc. Ví như có giải thoát, gọi là kiến, hoặc gọi là trí. Như ở đây, có thức, hoặc gọi là thấy, hoặc gọi là nhận thức.

Lại có sư khác nói: Nếu mắt có thể thấy, thì mắt sẽ trở thành tác giả, pháp nào là việc thấy riêng? Sẽ có lỗi lầm như đây.

Lời nói này không phải vấn nạn. Như ông đã thừa nhận, thức là chủ thể nhận thức, qua đó không lập tác giả và sự khác biệt, mắt là chủ thể thấy sắc cũng vậy.

Lại có sư khác nói: Nhãn thức gọi là thấy, vì là chỗ nương dựa của thấy, nên nói là mắt có thể thấy. Ví như vì chỗ nương dựa của việc đánh, nên nói là chuông tạo ra tiếng.

Nếu vậy, vì sự nương dựa của thức về nghĩa rất ráo, nên nói là mắt có thể nhận thức hay không? không thể thích hợp với chỗ đạt được. Vì sao? Vì nhãn thức này là do ở thế gian thành lập nên gọi là thấy.

Làm sao biết được?

Vì khi thức này sinh, nói sắc là đối tượng trông thấy, không nói là đối tượng nhận thức. Trong Tỳ-bà sa tự nói như thế này: Nếu đối tượng đến của mắt, là đối tượng tiếp nhận của nhãn thức, thì chính là đối tượng thấy. Do vậy, nói mắt thấy, không nói nhãn thức. Nhưng do thức tồn tại, gọi là chủ thể nhận thức. Ví như nói mặt trời tạo ra ban ngày.

Kinh bộ nói: Do đâu tụ chung phá không. Vì sao? Vì dựa vào mắt duyên nơi sắc thì nhãn thức được sinh. Ở đây, pháp nào là chủ thể thấy? Pháp nào là đối tượng thấy? Tất cả không có sự, nhưng chỉ có pháp, tức là nhân và quả.

Trong ấy, vì hỗ tương hiển thị, nên tùy ý giả nói. Như nói: Mắt có thể thấy, thức có thể nhận thức. Ở đó, không nên chấp vương. Đức Phật, Thế Tôn nói: Các ông đừng chấp trước nơi phương ngôn, chớ chạy theo danh tự thế gian đã lập.

Sư Tỳ-bà-sa, nước Kế Tân, Tất Đàn, phán quyết như thế này: Mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể cảm xúc, ý có khả năng nhận thức. Là dùng một mắt thấy sắc, hay là dùng hai mắt thấy sắc? Tại đây không có nhất định.

Kệ nói:

*Hoặc do hai mắt thấy  
Vì thấy sắc rõ ràng.*

**Giải thích:** Cũng do hai nhãn căn thấy sắc. Sư A-tỳ-đạt-ma nói như thế này: Vì sao? Nếu mở hai mắt để thấy sắc, thì rất sáng rõ, nếu mở một mắt, nhắm một nửa mắt, sẽ thấy hai mặt trăng. Do tùy thuộc một sự biến đổi khác thì sẽ thấy không sáng rõ, không thể do chỗ nương tựa mà chia riêng thức làm hai. Vì thức không có chỗ ở, nên không đồng với sắc.

Nếu mắt có thể thấy, tai có thể nghe, cho đến ý có thể nhận thức, thì trần kia là đến hay không đến?

Kệ nói:

*Mắt, tai và ý căn  
Do không duyên đến trần.*

**Giải thích:** Như mắt này có thể thấy sắc xa là sao? Nếu dùng thuốc thoa vào mắt, thì sẽ không thể trông thấy. Tai có thể nghe tiếng xa, nếu mắt tai duyên đến trần, thì người tu hạnh quán, thiên nhãn, thiên nhĩ, sẽ không được ứng thành, cũng như sự việc của mũi.

Nếu vậy sao không thể trông thấy tất cả trần không đến, trần rất xa và bị trần chướng ngại?

Nếu vậy sao đá nam châm không hút tất cả sắt không đến? Nếu có khả năng duyên đến trần, thì vấn nạn này sẽ ngang bằng nhau. Vì sao không thể thấy tất cả trần đến, nghĩa là thuốc mắt và thể v.v... Như mũi v.v... duyên với hương trần, không duyên với tất cả trần đến, không thể cùng nắm bắt hương v.v... Như trần không đến xưa mắt này không phải tất cả không đến, đều là sắc trần của mắt. Ý không có sắc, không

có công năng đến, nên không duyên đến trần.

Có sư khác nói: Tai duyên đến, không đến thanh trần, do tai nghe tiếng bên trong. Tai Mũi, lưỡi, thân thì thế nào.

Kê nói: Ba khác.

**Giải thích:** Do đi đến là trần, làm sao biết được mũi duyên đến trần? Nếu dứt hơi thở (nín thở) thì sẽ không nghe, ngửi mùi hương. Vậy đến là pháp nào?

Sinh không có gián đoạn là đến.

Lân hư là sự va chạm hỗ tương hay là không chạm xúc nhau?

Sư nước Kế Tân nói: Không chạm xúc nhau. Vì sao? Vì nếu do tất cả thể chạm vào nhau, thì các vật thể lẽ ra phải lẫn lộn với nhau. Nếu do một phần thể chạm nhau thì Lân hư sẽ có phương phần nhưng vì các Lân hư đều không có phương phần.

Nếu vậy, làm sao phát ra âm thanh? Do vì không có gián đoạn. Nếu nói chạm xúc vào nhau, thì hai tay cọ xát vào nhau, lẽ ra phải dính vào nhau? Đá ném vào đá cũng vậy.

Nếu thế thì tụ cực vi áp sát nhau, sao chúng không tan nát?

Vì đã được giới gió duy trì. Vì sao? Vì có giới gió có thể phá tan. Như vào thời kỳ mật kiếp, sẽ có giới gió có thể hợp lại gìn giữ, như thời kỳ kiếp thành. Sao hiện nay lại nói ba căn trần do vô gián đến duyên đối với trần, là nghĩa vô gián của duyên. Trần kia, nói là đến, nghĩa là ở trung gian không có vật riêng.

Lại nữa, vì vật của tụ cực vi có phương hướng, phần vị, nên nếu chạm xúc vào nhau thì sẽ không mất.

Nếu tạo ra chấp như đây, thì câu văn này trong Tỳ-bà-sa sẽ được hình thành: Xúc này là do sự chạm xúc làm nhân sinh, hay là không phải do sự chạm xúc làm nhân sinh? Tạo ra câu hỏi như thế, hãy căn cứ ở nhân để giải đáp.

Có khi dùng sự xúc làm nhân, chẳng phải xúc được sinh, nếu vật phân tán.

Có lúc do không phải xúc làm nhân, xúc được sinh, nếu vật tăng trưởng.

Có khi do xúc làm nhân, xúc được sinh, nếu vật tăng trưởng.

Có khi do xúc làm nhân, xúc được sinh, nếu tụ với tụ được hợp chung.

Đôi lúc do không phải xúc làm nhân, không phải xúc được sinh, như vi trần trong kẽ hở.

Đại đức Bà-tu-mật-đa-la nói: Nếu Lân hư có tiếp xúc nhau thì nên

được trụ lại đến sát-na sau. Lân hư không chạm xúc nhau, ở trong vô gián, thế gian giả lập tên xúc.

Ý của Đại đức có thể tiếp nhận. Nếu không như thế, Lân hư sẽ có gián đoạn, trung gian đã có rỗng, thì pháp nào có thể dứt sự vận hành của Lân hư kia, nói là Lân hư có ngăn ngại? Tự này không khác với Lân hư. Nếu tự xúc chạm với nhau, tức là Lân hư sẽ chạm xúc vào nhau, như có thể biến đổi, hủy hoại. Nếu ông nói, Lân hư có phương hướng, phần vị, hoặc xúc, không phải xúc thì đều trở thành lỗi lầm là có phần vị. Nếu không có phần vị, phương hướng, thì đối với ông không thừa nhận đó là sắc. Nếu có sự chạm xúc, thì có thể lập vấn nạn này. Các căn như mắt về việc nhận lấy trần là cân xứng với tự lượng của các căn đó, do sự nhanh chóng. Cũng như vòng lửa xoay tròn, cho đến thấy khắp núi lớn. Sắc là khả năng nhận lấy trần với số lượng bằng nhau, không bằng nhau, là điều trước kia đã nói.

Duyên đến là đến trần.

Kệ nói:

*Ba căn, tức là tị v.v...*

*Cho nhận trần như lượng.*

**Giải thích:** Như Lân hư, lượng của căn, Lân hư trần cũng vậy. Hợp chung sinh tị thức còn Nhãn, nhĩ thức thì không quyết định: Có lúc nhận lấy sắc trần rất bé nhỏ, như thấy chót sợi lông. Có khi nhận lấy sắc trần với lượng bằng nhau, như trông thấy hạt Bồ-đào. Có lúc nhận lấy sắc trần rất to, như nhìn thấy quả núi lớn. Đối với nghe, tai cũng như vậy. Hoặc nghe tiếng muỗi mòng, hoặc nghe tiếng sấm nổ vang. Ý đã không có “thể”, tất nhiên không thể nói về hình lượng của nó. Hình tướng Lân hư của các căn như nhãn v.v... ra sao? Có thể biết Lân hư của nhãn căn trụ trong đồng tử của mắt, như khi bị màu xanh của lá hoa che khuất, thế nên không phân tán.

Có bộ khác nói: Như trụ ở tự nhiều lớp, không chướng ngại nhau, trong suốt như pha lê, ngọc kha. Lân hư của nhĩ căn trụ ở trong tai như da phù hươu xà. Lân hư của tị căn trụ ở giữa trán và mũi. Ba căn trước được tạo nên góc độ thành hàng ngang, không có cao thấp. Lân hư của thiệt căn, như nửa vầng trăng, thuyết kia nói ở trung ương lưỡi, lượng bằng đầu sợi tóc, không phải như Lân hư của thiệt căn bị che khuất. Lân hư của thân căn như tướng thân. Lân hư của nữ căn như trán trống. Lân hư của nam căn như ngón tay to. Ở đây Lân hư của nhãn căn đôi khi là tất cả đẳng phần, đôi khi chẳng phải là đẳng phần. Cho đến Lân hư của thiệt căn cũng thế. Lân hư của thân căn không có tất cả đẳng phần.

Hoặc chúng sinh bị chìm đắm trong địa ngục Nhiên diệt, có Luân hư của vô lượng thân, cũng không phải tất cả đẳng phân. Vì sao? Vì nếu tất cả đều phát khởi thân thức, thì thân sẽ tan hoại. Không chỉ có căn của một Luân hư, trần của một Luân hư, có thể sinh ra thức, mà vì năm thức cũng dùng tụ cực vi làm căn trần. Thế nên Luân hư không có hiển sắc không thể thấy. Sáu thức giới, như trước đã nói. Nghĩa là nhãn thức cho đến ý thức, ở đó, trần của năm thức chỉ đời hiện tại, trần của thức sau cùng ở ba đời. Vậy giới của sáu thức kia có nương tựa được như đây không?

Nói là không như vậy.

Không như vậy là sao?

Kệ nói: Giới sau dựa quá khứ.

**Giải thích:** Giới của Ý thức (pháp) vô gián diệt làm chỗ nương tựa của thức nương tựa.

Kệ nói: Năm giới nương cũng chung.

**Giải thích:** Cũng nói làm sáng tỏ quá khứ. Trong đây nhãn thức nương tựa, vì có chung đồng một đời, cho đến thân thức cũng vậy. Sự nương tựa nơi quá khứ kia, tức là ý căn. Như tụ của năm thức này nương tựa hai căn sinh, nên nói “như đây”: Nếu pháp có thể làm chỗ dựa cho nhãn thức, thì có thể làm duyên thứ lớp cho nhãn thức đó không?

Trong đây, có bốn luận chứng:

1. Nhãn căn là chỗ nương tựa và duyên thứ.
2. Là duyên thứ tư cho pháp giới, pháp của tâm vô gián đã diệt.
3. Là duyên thứ tự của tâm đã diệt.
4. Trừ ba luận chứng trước.

Cho đến tự căn của thân thức, cũng nên nói như đây: Ở ý thức, chỉ không có luận chứng thứ nhất.

Nếu pháp làm chỗ nương tựa, tất nhiên sẽ làm duyên thứ lớp. Nếu có pháp làm duyên thứ lớp, thì không phải là chủ thể nương tựa. Nghĩa là vô gián diệt tâm pháp, pháp giới, thức sinh tùy thuộc vào hai duyên.

Lại có nhân nào? Chỉ nói mắt là chỗ nương tựa của nhãn thức, không nói sắc.

Kệ nói:

*Tùy căn khác, thức khác*

*Nên mắt v.v... thành nương tựa.*

**Giải thích:** Do căn như mắt có khác biệt, nên các thức cũng có khác biệt. Căn như mắt nếu có sự tổn hao tăng thêm, thì các thức sẽ theo căn như mắt, tức sẽ có sáng, tối, chứ không do sự khác biệt của sắc

mà các thức biến đổi khác. Ở trong hai duyên của thức, vì mắt trội hơn, nên lập làm chỗ nương tựa của thức, không nói sắc, vì sắc là đối tượng nhận biết của thức.

Lại có nhân gì nói là nhãn thức, cho đến ý thức, không nói là sắc thức, cho đến pháp thức?

Vì do mắt là chỗ nương tựa của thức kia, nên căn cứ ở căn để nói thức.

Lại nữa, kệ nói:

*Do nhân không chung kia  
Nên dựa căn nói thức.*

**Giải thích:** Thế nào là nhân không chung? Nhãn căn này không được làm chỗ nương dựa cho thức khác. Sắc có thể làm duyên của ý thức và làm cảnh của nhãn thức, cho đến thân cũng vậy. Do là chỗ nương tựa của thức và do nhân không chung, thế nên, căn cứ ở căn để nói thức, chứ không căn cứ nơi sắc. Ví như tiếng trống hay mâm lúa mì. Nếu người ở trong thân này, do mắt thấy sắc, thì thân, mắt, sắc, thức tồn tại ở một nơi (địa) hay là khác nơi thì tất cả đều khác?

Nếu người sinh nơi cõi Dục, do mắt của địa mình nhìn thấy sắc của địa mình, thì bốn thứ này đồng ở tồn tại ở địa của mình.

Nếu người này do mắt của sơ định thấy sắc của địa mình, thì thân và sắc đều tồn tại trong địa của mình, còn mắt và thức thuộc sơ định. Nếu thấy sắc của sơ định, thì ba thứ sẽ thuộc về sơ định.

Nếu do mắt của hai định thấy sắc của địa mình thì thân và sắc tồn tại địa của mình, mắt sẽ thuộc về hai định, thức thuộc sơ định.

Nếu thấy sắc của sơ định, thì sắc và thức thuộc về sơ định, thân tồn tại ở địa mình, mắt thuộc về hai định.

Nếu thấy sắc của hai định, thì mắt và sắc thuộc về hai định, thân tồn tại ở địa của mình, thức thuộc về sơ định. Do ba định, bốn định như đây. Nếu mắt trông thấy sắc của địa mình và địa dưới mình thì cũng nên suy xét như lý kết hợp. Nếu người sinh ở địa sơ định, do mắt của địa của mình thấy sắc của địa mình, thì bốn thứ này đều thuộc về địa mình. Nếu thấy sắc của địa dưới, thì có ba thứ ở địa của mình: 1: Nếu do mắt của hai định thấy sắc của địa mình thì có ba thứ tồn tại ở địa của mình. Nếu thấy sắc cõi Dục, thì thân và thức ở địa của mình, sắc ở cõi dưới và mắt thuộc về hai định. Nếu thấy sắc của hai định, thì mắt và sắc thuộc về hai định, hai thứ còn lại, (thân và thức) tồn tại ở địa của mình. Do mắt của ba định v.v... cũng nên kết hợp mà suy diễn như lý. Nếu sinh ở địa của hai định v.v... do mắt của địa mình nếu thấy sắc của nơi mình, nơi người

khác, cũng kết hợp suy diễn như lý trong đây mà định đoạt.

Kệ nói: Mắt không nghĩa thân dưới.

**Giải thích:** Mắt, sắc thân có năm địa, tức là địa cõi Dục, cho đến địa của định thứ tư. Nhân thức có hai địa, tức là cõi Dục và sơ định.

Ở đây, thuận theo nhân căn của địa thân, hoặc địa bằng nhau, hoặc định của địa trên, không có địa dưới, thuận theo nhân căn, sắc của địa, hoặc địa bằng nhau (đẳng địa) hoặc địa dưới, là cảnh giới của mắt.

Kệ nói: Sắc trên, không là cảnh dưới.

**Giải thích:** Chưa từng có sắc của địa trên, mắt của địa dưới có thể trông thấy.

Kệ nói: Thức.

**Giải thích:** Thức không được ở trên địa của mắt, ví như sắc.

Kệ nói:

*Ở đây, sắc hiện khắp*

*Nơi thân hai, tất cả.*

**Giải thích:** Ở đây, nghĩa là nhân thức đã nói ở trước. Tất cả sắc là cảnh giới của nhân thức kia, hoặc trên, hoặc dưới, hoặc bằng nhau. Hai, nghĩa là thức và sắc, đối với thân, hai thứ này đều có. Như nói rộng về nhân căn, nên biết như đây.

Kệ nói: Tai cũng thế.

**Giải thích:** Tai không có nghĩa ở thân địa dưới; tiếng của địa trên không phải cảnh của địa dưới mà thức đối với tiếng này được khắp. Hai thứ này tất cả đều có ở thân. Nói rộng như lý, nên biết như mắt.

Kệ nói: Ba còn lại đều thuộc địa mình.

**Giải thích:** Giới tị, thiệt, thân. Thân trần của chính nói và thức, đều thuộc về địa mình. Như đây, đã lập chung, không có khác biệt. Về sau, vì giản biệt lại lập lời nói riêng.

Kệ nêu: Thân thức, địa mình dưới.

**Giải thích:** Thân ở cõi Dục, xúc cũng ở cõi Dục, ba thứ này luôn ở địa mình. Thân thức có xứ thuộc địa mình, như người sinh nơi cõi Dục và sơ định, có xứ thuộc địa dưới, như người sinh hai định.

Kệ nói: Ý căn, địa bất định.

**Giải thích:** Có lúc ý căn với thân, ý thức, pháp, đồng ở một địa, đôi khi trên, dưới là địa. Ở thân ý của năm địa, v.v... thuộc về tất cả địa, nghĩa là khi nhập quán và lúc thọ sinh. Với đạo lý như đây, ở trong Phẩm phân biệt Tam-ma-bạt-đề sẽ nói rộng. Vì đến phẩm lý hệ sẽ nói lại, nên không thuyết minh trong phẩm này. Vì sao? Vì công nhiều,

dụng ít.

Từ trước đến nay đã thuyết minh qua, lại thuận theo sự mong muốn nói về  
điểm tương quan xong, nay cần nên suy xét về nghĩa này:

Đối với mười tám giới và sáu thức giới, đối tượng nhận biết là của giới nào? Chủ  
thể nhận biết là của thức nào?

Kệ nói: Năm ngoại, hai sở tri (đối tượng nhận biết).

**Giải thích:** Giới sắc, thanh, hương, vị, xúc, như thứ lớp đó, là đối tượng nhận thức  
của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức, lại là đối tượng nhận biết của ý thức.

Ngoài trần này, thuận theo đối tượng nhận biết của một, hai thức, mười ba giới còn  
lại, vì không phải là cảnh của năm thức, nên chỉ là đối tượng nhận biết của một ý thức  
giới. Đây là nghĩa rất cuộc đã sáng tỏ.

Trong mười tám giới, có bao nhiêu giới thường trụ, bao nhiêu giới vô thường?

Không có một giới nào thường trụ đầy đủ. Mặc dù vậy, kệ nói: Pháp thường trụ:  
vô vi.

**Giải thích:** Vô vi là một phần của pháp giới, tức là thường trụ, còn giới khác đều là  
vô thường.

Bao nhiêu giới là căn? Bao nhiêu giới là không phải căn? Kệ nói:

*Nửa pháp giới gọi căn Và mười hai ngã  
dựa.*

**Giải thích:** Ở trong kinh nói: Căn có hai mươi hai. Những gì là hai  
mười hai căn?

Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn, nữ căn, nam căn, mạng căn,  
lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn, tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ  
căn, vị tri, dục tri căn, tri căn, tri dĩ căn.

Sư A-tỳ-đạt-ma đã phá, sự an lập thứ tự của sáu nội nhập, tức tiếp theo sau mạng  
căn là nói ý căn, vì có khả năng duyên nơi cảnh.

Một nửa pháp giới trong đây, tức là trong mười một căn như mạng v.v..., có ba căn  
thuộc một phần nơi pháp giới.

Mười hai ngã dựa: Năm căn như nhãn v.v..., như đã nói về danh của mình. Giới  
bảy tâm, được gọi là ý căn. Nam căn, nữ căn, đều là một phần của giới thân. (Sẽ thuyết  
minh sau). Năm giới còn lại và một phần pháp giới được thành lập không phải là căn.

-----